

Số: /KH-SNV

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Công tác cải cách hành chính của Sở Nội vụ năm 2026

Căn cứ Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị năm 2026, Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2026 và những năm tiếp theo với nội dung trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác CCHC góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức gắn với tinh giản biên chế đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực đột phá.

- Xác định CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2026 của Sở. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân hướng tới nền hành chính nhà nước chuyên nghiệp, hiện đại.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của tổ chức, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, thời gian thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo để đánh giá mức

độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, hiệu quả công tác của đơn vị, cá nhân gắn với bình xét thi đua, khen thưởng.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Tiếp tục đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm kinh phí cho xã hội.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp với tinh thần “nhanh nhất - tốt nhất - thuận tiện nhất” khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định. 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định.

- Kiểm soát, theo dõi chặt chẽ việc thực hiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo 100% các hướng dẫn, yêu cầu đối với người dân, doanh nghiệp của công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và phòng, ban chuyên môn phải thể hiện bằng văn bản (Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu Yêu cầu bổ sung hồ sơ, Phiếu Từ chối tiếp nhận hồ sơ, Thông báo...); 100% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết có thành phần hồ sơ được cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu.

- 98% tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn. 100% hồ sơ TTHC trễ chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm và thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Tỷ lệ sử dụng DVC trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt tối thiểu 80%; tỉ lệ cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện đạt tối thiểu 90%; tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; tỉ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC đạt tối thiểu 75%; tỉ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền đạt tối thiểu 65%; tỉ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 80%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%.

- Tiếp tục hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy đối với các tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh bảo đảm theo chủ trương “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý: 25% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở có

đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo tỷ lệ theo lộ trình, quy định của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh.

- 70% đơn, thư, khiếu nại, khiếu kiện của công dân, đặc biệt là khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp được xem xét; tăng cường tính chủ động, giải quyết tại cơ sở, đảm bảo theo đúng thẩm quyền...

- 100% tổ chức, đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức; thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch.

- Phân đấu tăng trưởng thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII).

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CCHC NĂM 2026

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai và thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, triển khai nhiệm vụ các khâu đột phá¹ tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong CCHC, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện công tác CCHC.

- Phân công rõ trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu, của công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt còn tồn tại, hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

- Khuyến khích công chức, viên chức đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

¹ - Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thống nhất thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh nhằm đảm bảo thông suốt trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh hoặc có nội dung trái pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc công bố thủ tục hành chính và xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, nhận diện, công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định. Không để người dân, doanh nghiệp phải chờ đợi, đi lại nhiều lần, ảnh hưởng đến thời gian, công việc của người dân.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; ban hành văn bản thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh.

- Thực hiện tốt việc phân công, phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Trung ương.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo đúng quy định; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Cử công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn vị trí việc làm công chức; theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc công chức, viên chức cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu “*Đúng - Đủ - Sạch - Sóng*”.

- Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công vụ; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

- Triển khai đồng bộ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn; rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công; thực hiện đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch tài chính, dự toán và quyết toán ngân sách các cấp hằng năm.

- Kiểm soát chặt chẽ chi thường xuyên và chi đầu tư công từ ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công và kinh phí ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành công ty cổ phần.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính - ngân sách theo quy định.

7. Ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính nhằm xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Quảng Trị theo định hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; dữ liệu là nền tảng; công nghệ là công cụ; đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Việc triển khai bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh.

- Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo hướng đồng bộ, liên thông, hiện đại; khai thác hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, hệ thống Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, phần mềm Theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Kho dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và Trung tâm điều hành thông minh (IOC).

- Phấn đấu 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ được thực hiện trên môi trường số, sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số chuyên dùng công vụ, bảo đảm thống nhất, thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tiếp tục hoàn thành 100% hệ thống báo cáo của tỉnh và các ngành được kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường tái sử dụng dữ liệu đã số hóa; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, mở rộng giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Tiếp tục triển khai hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thông qua môi trường số, ứng dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, giảm kiểm tra trực tiếp, hạn chế trùng lặp, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Trưởng các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm triển khai đầy đủ, kịp thời Kế hoạch này. Rà soát danh mục TTHC khi có thay đổi, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

2. Các phòng, ban, trung tâm thuộc Sở tích cực triển khai tuyên truyền công tác CCHC; lồng ghép công tác tuyên truyền vào các hoạt động tập huấn chuyên môn, các cuộc họp với các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Giao Văn phòng Sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh phải kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng) để có biện pháp chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2026 của Sở Nội vụ, yêu cầu các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc Sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở (để báo cáo);
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Xuân Toàn

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA SỞ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNV ngày tháng năm 2026 của Sở Nội vụ)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ hoàn thành
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
Nội dung 1. Công tác chỉ đạo, điều hành (13 nhiệm vụ)					
1	Triển khai chấm điểm xác định chỉ số CCHC của tỉnh năm 2025 theo hướng dẫn của Trung ương	Báo cáo	Phòng CCHC		Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ
2	Phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030	Quyết định	Phòng CCHC		(Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)
3	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2026	Kế hoạch	- Phòng CCHC; - Văn phòng Sở (triển khai thực hiện nội bộ Sở)	Các phòng, ban, trung tâm	Tháng 01/2026
4	Kiểm tra công tác Cải cách hành chính (kết hợp Kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính) năm 2026: tối thiểu 20% số sở, ngành, UBND cấp xã. Kiểm tra tối thiểu 20% phòng, ban, trung tâm thuộc Sở.	Quyết định; Kế hoạch	- Phòng CCHC; - Văn phòng Sở (triển khai thực hiện nội bộ Sở)	Các phòng, ban, trung tâm	Quý III/2026
5	Công bố chỉ số xếp hạng cải cách hành chính năm 2025 của các sở	Quyết định	Phòng CCHC		Quý I/2026

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ hoàn thành
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
6	Phân tích các chỉ số PAR Index, SIPAS năm 2025 (PAPI nếu có)	Báo cáo	- Phòng CCHC. - Văn phòng Sở (triển khai thực hiện nội bộ Sở)	Các phòng, ban, trung tâm	Sau khi Trưng ương công bố kết quả
7	Báo cáo Bộ Nội vụ công tác Cải cách hành chính tỉnh Quý I, 6 tháng, Quý III và năm 2026	Báo cáo	- Phòng CCHC - Văn phòng Sở (triển khai thực hiện nội bộ Sở)	Các phòng, ban, trung tâm	Theo thời gian yêu cầu và quy định của TW về chế độ thông tin báo cáo
8	Báo cáo BTV Tỉnh ủy, BCH Đảng bộ tỉnh, HĐND kết quả công tác CCHC của tỉnh 6 tháng và năm 2026	Báo cáo	- Phòng CCHC. - Văn phòng Sở (triển khai thực hiện nội bộ Sở)	Các phòng, ban, trung tâm	Tháng 6/2026 và tháng 11/2026
9	Tổ chức điều tra xã hội học đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp tỉnh	Kế hoạch, Báo cáo	- Phòng CCHC. - Văn phòng Sở (triển khai thực hiện nội bộ Sở).	Các phòng, ban, trung tâm	Quý IV/2026
10	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chấn chỉnh công tác CCHC, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản trong công tác CCHC.	Văn bản triển khai, Kế hoạch	- Phòng CCHC. - Văn phòng Sở (triển khai thực hiện nội bộ Sở).	Các phòng, ban, trung tâm	Năm 2026
Nội dung 2. Cải cách thể chế (07 nhiệm vụ)					
1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND tỉnh	Nghị quyết, Quyết định	Đơn vị được phân công chủ trì soạn thảo văn bản QPPL (nếu có)		
	<i>Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, Quyết định</i>	<i>Công văn lập danh mục quy</i>			

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ hoàn thành
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
		<i>định chi tiết và nội dung khác được giao trong văn bản QPPL của cấp trên</i>			
	<i>Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định</i>	<i>Công văn</i>			
	<i>Thẩm định dự thảo văn bản</i>	<i>Báo cáo thẩm định văn bản</i>			
	<i>Trình ban hành văn bản QPPL</i>	<i>Hồ sơ dự thảo Nghị quyết, Quyết định</i>			
2	Kiểm tra văn bản QPPL		Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Năm 2026
	Tự kiểm tra Quyết định của UBND tỉnh	Phiếu kiểm tra, Báo cáo nội dung trái pháp luật (nếu có)			
3	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, lĩnh vực		Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	
	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2026	Kế hoạch			Trước ngày 15/01/2026

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ hoàn thành
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
	Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025	Báo cáo			Trước ngày 15/01/2026
	Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định			Trước ngày 31/01/2026
4	Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật		Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	
	Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026	Kế hoạch			Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành KH
	Thực hiện công tác kiểm tra tổ chức thi hành pháp luật	Quyết định, Thông báo, Kết luận kiểm tra			Quý III, IV

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ hoàn thành
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
5	Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật/Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật năm 2026	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	- Các sở, ban, ngành: Cả năm 2026
6	Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo kết quả tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	
Nội dung 3. Cải cách Thủ tục hành chính (10 nhiệm vụ)					
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Quý I/2026
2	Kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính tại bước xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.		Các tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật		Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ hoàn thành
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
3	Rà soát, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC trên cơ sở Quyết định công bố của Bộ, ngành của Trung ương	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Rà soát, đánh giá quy định, thủ tục hành chính theo quy định tại Chương V, Thông tư 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Nhiệm vụ thường xuyên
5	Rà soát, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC nội bộ trên cơ sở Quyết định công bố của Bộ, ngành Trung ương	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Khi có sự thay đổi về TTHC của Bộ, ngành, Trung ương
6	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Nhiệm vụ thường xuyên
7	Triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm đạt tỷ lệ theo quy định.	Kế hoạch, Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Năm 2026
8	Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh		Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Nhiệm vụ thường xuyên
9	Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC.	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ hoàn thành
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
10	Tăng cường hoạt động kiểm tra công tác cải cách, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Năm 2026
Nội dung 4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (06 nhiệm vụ)					
1	Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 tỉnh Quảng Trị	Kế hoạch, Chỉ thị, Nghị quyết	Phòng Xây dựng chính quyền	Văn phòng Sở	Theo Kế hoạch
2	Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng, chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước	Quyết định	Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ	Văn phòng Sở	Thường xuyên
3	Thực hiện tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh giai đoạn 2026-2030	Nghị quyết, Quyết định	Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ	Văn phòng Sở	Năm 2026
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước.	Quyết định, Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Thường xuyên
5	Phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị	Quyết định	Phòng Xây dựng chính quyền		Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ hoàn thành
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
6	Công nhận xã đảo, xã an toàn khu theo Quyết định số 40/2025/QĐ-TTg ngày 31/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Phòng Xây dựng chính quyền		Năm 2026
Nội dung 5: Cải cách chế độ công vụ (06 nhiệm vụ)					
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh năm 2026	Quyết định	- Phòng Cải cách hành chính. - Văn phòng Sở (triển khai thực hiện nội bộ Sở)	Các phòng, ban, trung tâm	Quý I/2026
2	Hoàn thành phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định, Đề án	- Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ (tham mưu thẩm định Đề án).		Năm 2026
3	Hoàn thành phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các sở và các tổ chức, trung tâm thuộc Sở.	Quyết định, Đề án	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, trung tâm	Năm 2026
4	Tiếp tục triển khai việc cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh, chia sẻ, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý về cán bộ, công chức, viên chức	Văn bản đơn đốc, Báo cáo kết quả thực hiện	- Phòng CBCCVC. - Văn phòng Sở (triển khai thực hiện nội bộ Sở).	Các phòng, ban, trung tâm	Năm 2026
5	Điều động, luân chuyển, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, đặc khu đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc theo vị trí việc làm khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.	Quyết định	Phòng XDCQ		Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ Sản phẩm	Trách nhiệm cụ thể		Thời gian thực hiện/ hoàn thành
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
6	Triển khai thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ CBCCVC của tỉnh theo quy định	Quyết định	- Phòng CBCCVC. - Văn phòng Sở (triển khai thực hiện nội bộ Sở).	Các phòng, ban, trung tâm	Năm 2026